

Phụ lục III
DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT TTHC
THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI THUỘC THẨM
QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG,
UBND CẤP HUYỆN CỦA TỈNH LẠNG SƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 3 năm 2023
của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG QUY TRÌNH
NỘI BỘ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG (10 TTHC)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (05 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
1	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cơ quan Thuế
2	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, cơ quan thuế, cơ quan quản lý nhà nước về tài sản*
3	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	
4	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	
5	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cơ quan Thuế

***Ghi chú:** Cơ quan quản lý nhà nước về tài sản gồm: Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và PTNT, Ban Quản lý Khu Kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn, Phòng Quản lý đô thị thành phố Lạng Sơn, Phòng Kinh tế Hạ tầng cấp huyện, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện, Phòng Kinh tế thành phố (Theo quy định tại Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 22/06/2020 của UBND tỉnh)

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI CẤP HUYỆN (05 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
1	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	UBND cấp huyện, Cơ quan Thuế, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, UBND cấp xã
2	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	UBND cấp huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Cơ quan Thuế, cơ quan quản lý nhà nước về tài sản*, UBND cấp xã
3	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	
4	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	
5	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	UBND cấp huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Cơ quan Thuế, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, UBND cấp xã

***Ghi chú:** Cơ quan quản lý nhà nước về tài sản gồm: Phòng Quản lý đô thị thành phố Lạng Sơn, Phòng Kinh tế Hạ tầng cấp huyện, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện, Phòng Kinh tế thành phố (Theo quy định tại Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 22/06/2020 của UBND tỉnh)

Phần II
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG

Các cụm từ viết tắt:

- Tài nguyên và Môi trường: TNMT
- Quản lý đất đai: QLDD
- Văn phòng Đăng ký đất đai: VPĐKDD
- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: CNVPĐKDD
- Phòng Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: Phòng ĐK&CGCN
- Công chức Một cửa: CCMC
- Giấy chứng nhận: GCN

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (05 TTHC)

1. Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm (đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao)

- Tổng thời gian giải quyết 01 TTHC:

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã Khu vực I, phường và thị trấn: 30 ngày làm việc;

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã Khu vực II, III: 35 ngày làm việc (Thời gian thực hiện theo quy định: 40 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 05 ngày làm việc).

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Xã khu vực I, phường, thị trấn	Xã khu vực II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ; ghi giấy biên nhận hẹn ngày trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo VPĐKDD	CCMC tại TTPVHCC	¼ ngày làm việc	¼ ngày làm việc
B2	Chuyển hồ sơ đến Phòng QLDD	Lãnh đạo VPĐKDD	¼ ngày làm việc	¼ ngày làm việc
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLDD	¼ ngày làm việc	¼ ngày làm việc
B4	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá ½ ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá ½ ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện thì soạn Tờ trình và dự thảo Quyết định.	Chuyên viên phòng QLDD	7,5 ngày làm việc	11 ngày làm việc
B5	Kiểm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo Sở ký Tờ trình đề nghị thu hồi và cho thuê	Lãnh đạo Phòng QLDD	1,5 ngày làm việc	1,5 ngày làm việc

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Xã khu vực I, phường, thị trấn	Xã khu vực II, III
B6	Ký tờ trình kèm theo hồ sơ và dự thảo Quyết định trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở TNMT	01 ngày làm việc	01 ngày làm việc
B7	Xem xét, ban hành Quyết định thu hồi, cho thuê đất; chuyển hồ sơ và Quyết định về Sở TNMT	Lãnh đạo UBND tỉnh	03 ngày làm việc	03 ngày làm việc
B8	Chuyển Quyết định thu hồi, cho thuê đến Phòng QLDD	Lãnh đạo Sở TNMT	½ ngày làm việc	½ ngày làm việc
B9	Chuyển Quyết định thu hồi, cho thuê đến chuyên viên thực hiện	Lãnh đạo Phòng QLDD	¼ ngày làm việc	¼ ngày làm việc
B10	Soạn Hợp đồng thuê đất trình Lãnh đạo phòng	Chuyên viên Phòng QLDD	02 ngày làm việc	02 ngày làm việc
B11	Trình Lãnh đạo Sở ký Hợp đồng thuê đất	Lãnh đạo Phòng QLDD	½ ngày làm việc	½ ngày làm việc
B12	Ký Hợp đồng thuê đất chuyên phòng QLDD	Lãnh đạo Sở TNMT	01 ngày làm việc	01 ngày làm việc
B13	Chuyển hồ sơ, hợp đồng thuê đất và Quyết định đến VPĐKĐĐ (Phòng ĐK&CGCN)	Lãnh đạo Phòng QLDD	½ ngày làm việc	½ ngày làm việc
B14	Phân công viên chức thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	¼ ngày làm việc	¼ ngày làm việc
B15	Lập phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính trình Lãnh đạo Phòng ĐK và cấp Giấy CN	Viên chức VPĐKĐĐ	1,5 ngày làm việc	1,5 ngày làm việc
B16	Lãnh đạo Phòng ĐK và cấp Giấy CN xem xét trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	½ ngày làm việc	½ ngày làm việc
B16	Ký Phiếu chuyển thông tin để chuyển Cục thuế tỉnh xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	½ ngày làm việc	½ ngày làm việc
B17	Ban hành thông báo xác định nghĩa vụ tài chính gửi VPĐKĐĐ (Phòng ĐK&CGCN)	Cục Thuế tỉnh	04 ngày làm việc	05 ngày làm việc
B18	Phân công viên chức xử lý	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	¼ ngày làm việc	¼ ngày làm việc
B19	Soạn tờ trình kèm theo hồ sơ để trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ	Phòng ĐK&CGCN	1,5 ngày làm việc	1,5 ngày làm việc
B20	Ký tờ trình kèm theo hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký GCN	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	01 ngày làm việc	1,5 ngày làm việc
B21	Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến VPĐKĐĐ (Phòng ĐK&CGCN)	Lãnh đạo Sở TNMT	01 ngày làm việc	01 ngày làm việc
B22	Cập nhật hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về BPMC	Viên chức VPĐKĐĐ	01 ngày làm việc	01 ngày làm việc
B24	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			30 ngày	35 ngày

2. Nhóm 03 TTHC, gồm:

- **Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu** (đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao);

- **Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất** (đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao);

- **Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu** (đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao).

- Tổng thời gian giải quyết 01 TTHC:

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã khu vực I, phường, thị trấn: 30 ngày làm việc;

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã khu vực II, III: 35 ngày làm việc (Thời gian thực hiện theo quy định: 40 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 05 ngày làm việc).

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Xã khu vực I, phường, thị trấn	Xã khu vực II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ; ghi giấy biên nhận hẹn ngày trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho Phòng ĐK&CGCN của VPĐKĐĐ	CCMC tại TTPVHCC	¼ ngày làm việc	¼ ngày làm việc
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	¼ ngày làm việc	¼ ngày làm việc
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá ½ ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá ½ ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đủ điều kiện thì giải quyết theo quy định - Dự thảo văn bản xin ý kiến các cơ quan quản lý nhà nước (QLNN) về tài sản.	Viên chức VPĐKĐĐ	09 ngày làm việc	14 ngày làm việc
B4	Kiểm tra, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	01 ngày làm việc	01 ngày làm việc
B5	Ký phiếu xin ý kiến cơ quan quản lý nhà nước (QLNN) về tài sản	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	½ ngày làm việc	½ ngày làm việc

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Xã khu vực I, phường, thị trấn	Xã khu vực II, III
B6	Ban hành Văn bản Trả lời ý kiến theo phiếu xin ý kiến của VPĐKĐĐ	Cơ quan QLNN về tài sản	05 ngày làm việc	05 ngày làm việc
B7	Chuyển viên chức để xử lý	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	¼ ngày làm việc	¼ ngày làm việc
B8	Thẩm định Văn bản trả lời ý kiến, lập phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính để trình Lãnh đạo	Viên chức VPĐKĐĐ	02 ngày làm việc	02 ngày làm việc
B9	Ký Phiếu chuyển thông tin	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	½ ngày làm việc	½ ngày làm việc
B10	Ban hành thông báo xác định nghĩa vụ tài chính gửi VPĐKĐĐ	Cục Thuế tỉnh	05 ngày làm việc	05 ngày làm việc
B11	Chuyển viên chức xử lý	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	¼ ngày làm việc	¼ ngày làm việc
B12	Hoàn thiện hồ sơ và tờ trình chuyển Lãnh đạo VPĐKĐĐ	Viên chức VPĐKĐĐ	01 ngày làm việc	01 ngày làm việc
B13	Duyệt hồ sơ: Ký duyệt tờ trình; Chuyển phòng QLDD xem xét	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	01 ngày làm việc	01 ngày làm việc
B14	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng QLDD	¼ ngày làm việc	¼ ngày làm việc
B15	Kiểm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện thì lập phiếu trình chuyển lãnh đạo phòng QLDD	Chuyên viên Phòng QLDD	01 ngày làm việc	01 ngày làm việc
B16	Ký phiếu trình, chuyển hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký GCN	Lãnh đạo phòng QLDD	½ ngày làm việc	½ ngày làm việc
B17	Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến Lãnh đạo VPĐKĐĐ	Lãnh đạo Sở TNMT	01 ngày làm việc	01 ngày làm việc
B18	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	¼ ngày làm việc	¼ ngày làm việc
B19	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về BPMC	Viên chức VPĐKĐĐ	01 ngày làm việc	01 ngày làm việc
B20	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			30 ngày	35 ngày

3. Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất (đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao);

- Tổng thời gian giải quyết 01 TTHC:

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã khu vực I, phường và thị trấn: 20 ngày làm việc (Thời gian theo quy định: 30 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 10 ngày làm việc;

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã khu vực II, III theo quy định: 20 ngày làm việc
(Thời gian theo quy định: 40 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 20 ngày làm việc).

3.1. Trường hợp viết mới Giấy chứng nhận:

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ; ghi giấy biên nhận hẹn ngày trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo VPĐKĐĐ	CCMC tại TTPVHCC	¼ ngày làm việc
B2	Chuyển hồ sơ đến Phòng QLĐĐ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	¼ ngày làm việc
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLĐĐ	¼ ngày làm việc
B4	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo trong thời hạn không quá ½ ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo trong thời hạn không quá ½ ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đủ điều kiện thì soạn Tờ trình và dự thảo Quyết định chuyển Lãnh đạo phòng xem xét.	Chuyên viên Phòng QLĐĐ	1,5 ngày làm việc
B5	Kiểm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLĐĐ	½ ngày làm việc
B6	Ký tờ trình kèm theo hồ sơ và dự thảo Quyết định trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở TNMT	01 ngày làm việc
B7	Xem xét, ký ban hành Quyết định; chuyển hồ sơ và Quyết định về Sở TNMT	Lãnh đạo UBND tỉnh	03 ngày làm việc
B8	Chuyển Quyết định đổi hình thức thuê đất đến Phòng QLĐĐ	Lãnh đạo Sở TNMT	½ ngày làm việc
B9	Chuyển hồ sơ và Quyết định đến VPĐKĐĐ	Lãnh đạo Phòng QLĐĐ	½ ngày làm việc
B10	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	¼ ngày làm việc
B11	Lập phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính trình Lãnh đạo	Viên chức VPĐKĐĐ	01 ngày làm việc
B12	Ký Phiếu chuyển thông tin để chuyển Cục thuế tỉnh xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	½ ngày làm việc
B13	Ban hành thông báo xác định nghĩa vụ tài chính gửi VPĐKĐĐ	Cục Thuế tỉnh	03 ngày làm việc
B14	Chuyển thông báo đến Phòng QLĐĐ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	½ ngày làm việc
B15	Chuyển thông báo đến chuyên viên để thực hiện	Lãnh đạo Phòng QLĐĐ	½ ngày làm việc
B16	Soạn Hợp đồng thuê đất trình Lãnh đạo phòng để trình Lãnh đạo Sở ký	Chuyên viên Phòng QLĐĐ	01 ngày làm việc
B17	Trình Lãnh đạo Sở ký Hợp đồng thuê đất	Lãnh đạo Phòng QLĐĐ	½ ngày làm việc

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B18	Ký Hợp đồng thuê đất và chuyển VPĐKĐĐ	Lãnh đạo Sở TNMT	01 ngày làm việc
B19	Chuyển Hợp đồng thuê đất cho viên chức xử lý	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	¼ ngày làm việc
B20	Hoàn thiện hồ sơ, lập tờ trình, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ để trình Lãnh đạo Sở ký GCN	Viên chức VPĐKĐĐ	02 ngày làm việc
B21	Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến Lãnh đạo VPĐKĐĐ	Lãnh đạo Sở TNMT	01 ngày làm việc
B22	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	¼ ngày làm việc
B23	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về BPMC	Viên chức VPĐKĐĐ	½ ngày làm việc
B24	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi.	Công chức BPMC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			20 ngày

3.2. Trường hợp xác nhận vào Giấy chứng nhận:

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ; ghi giấy biên nhận hẹn ngày trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo VPĐKĐĐ	CCMC tại TTPVHCC	¼ ngày làm việc
B2	Chuyển hồ sơ đến phòng QLĐĐ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	¼ ngày làm việc
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLĐĐ	¼ ngày làm việc
B4	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá ½ ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá ½ ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đủ điều kiện thì soạn Tờ trình và dự thảo Quyết định chuyển LĐ phòng xem xét.	Chuyên viên phòng QLĐĐ	2,5 ngày làm việc
B5	Kiểm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLĐĐ	½ ngày làm việc
B6	Ký tờ trình kèm theo hồ sơ và dự thảo Quyết định trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở TNMT	½ ngày làm việc
B7	Xem xét, ban hành Quyết định; chuyển hồ sơ và Quyết định về Sở TNMT	UBND tỉnh	03 ngày làm việc
B8	Chuyển Quyết định đổi hình thức thuê đất đến Phòng QLĐĐ	Lãnh đạo Sở TNMT	½ ngày làm việc

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B9	Chuyển hồ sơ và Quyết định đến VPĐKĐĐ	Lãnh đạo Phòng QLDD	½ ngày làm việc
B10	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	¼ ngày làm việc
B11	Lập phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ	Viên chức VPĐKĐĐ	01 ngày làm việc
B12	Ký Phiếu chuyển thông tin để chuyển Cục thuế tỉnh xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	½ ngày làm việc
B13	Ban hành thông báo xác định nghĩa vụ tài chính gửi VPĐKĐĐ	Cục Thuế tỉnh	03 ngày làm việc
B14	Chuyển thông báo đến Phòng QLDD	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	½ ngày làm việc
B15	Chuyển thông báo đến chuyên viên để thực hiện	Lãnh đạo Phòng QLDD	¼ ngày làm việc
B16	Soạn Hợp đồng thuê đất trình Lãnh đạo phòng	Chuyên viên Phòng QLDD	01 ngày làm việc
B17	Trình Lãnh đạo Sở ký Hợp đồng thuê đất	Lãnh đạo Phòng QLDD	½ ngày làm việc
B18	Ký Hợp đồng thuê đất và chuyển Hợp đồng thuê đất đến VPĐKĐĐ	Lãnh đạo Sở TNMT	01 ngày làm việc
B19	Chuyển Hợp đồng thuê đất cho viên chức xử lý	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	¼ ngày làm việc
B20	Hoàn thiện hồ sơ, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ xác nhận biến động trên GCN	Viên chức VPĐKĐĐ	02 ngày làm việc
B21	Xem xét, ký xác nhận biến động trên GCN; Chuyển GCN cho viên chức xử lý	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	01 ngày làm việc
B22	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về BPMC	Viên chức VPĐKĐĐ	½ ngày làm việc
B23	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			20 ngày

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (05 TTHC)

1. Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm (đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam)

- Tổng thời gian giải quyết 01 TTHC:

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã khu vực I, phường và thị trấn: 30 ngày làm việc;

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã khu vực II, III: 35 ngày làm việc (Thời gian thực hiện theo quy định: 40 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 05 ngày làm việc).

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Xã khu vực I, phường, thị trấn	Xã khu vực II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ; ghi giấy biên nhận hẹn ngày trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	CCMC cấp huyện	¼ ngày làm việc	¼ ngày làm việc
B2	Chuyển hồ sơ đến phòng TNMT	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	¼ ngày làm việc	¼ ngày làm việc
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng TNMT	¼ ngày làm việc	¼ ngày làm việc
B4	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá ½ ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá ½ ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đủ điều kiện thì soạn Tờ trình và dự thảo Quyết định.	Chuyên viên phòng TNMT	9,5 ngày làm việc	10,5 ngày làm việc
B5	Kiểm tra hồ sơ, ký Tờ trình đề nghị thu hồi, cho thuê đất trình UBND huyện	Lãnh đạo Phòng TNMT	01 ngày làm việc	01 ngày làm việc
B6	Xem xét, ban hành Quyết định; chuyển hồ sơ và Quyết định về phòng TNMT	Lãnh đạo UBND huyện	01 ngày làm việc	01 ngày làm việc
B7	Chuyển Quyết định thu hồi, cho thuê đến chuyên viên thực hiện	Lãnh đạo Phòng TNMT	½ ngày làm việc	½ ngày làm việc
B8	Soạn Hợp đồng thuê đất trình Lãnh đạo phòng để trình Lãnh đạo UBND huyện ký	Chuyên viên Phòng TNMT	02 ngày làm việc	02 ngày làm việc
B9	Xem xét, trình UBND huyện ký hợp đồng thuê đất	Lãnh đạo Phòng TNMT	01 ngày làm việc	01 ngày làm việc
B10	Xem xét, ký hợp đồng thuê đất; chuyển phòng TNMT	Lãnh đạo UBND huyện	1,5 ngày làm việc	1,5 ngày làm việc
B11	Chuyển hồ sơ, hợp đồng thuê đất và Quyết định đến CNVPĐKĐĐ	Lãnh đạo Phòng TNMT	½ ngày làm việc	½ ngày làm việc

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Xã khu vực I, phường, thị trấn	Xã khu vực II, III
B12	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	¼ ngày làm việc	¼ ngày làm việc
B13	Lập phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính trình Lãnh đạo	Viên chức CNVPĐKĐĐ	02 ngày làm việc	03 ngày làm việc
B14	Ký Phiếu chuyển thông tin để chuyển Chi cục Thuế xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	01 ngày làm việc	01 ngày làm việc
B15	Ban hành thông báo xác định nghĩa vụ tài chính gửi CNVPĐKĐĐ	Chi cục Thuế	04 ngày làm việc	05 ngày làm việc
B16	Chuyển thông báo cho viên chức xử lý	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	¼ ngày làm việc	¼ ngày làm việc
B17	Soạn tờ trình kèm theo hồ sơ để trình Lãnh đạo UBND huyện ký GCN	Viên chức CNVPĐKĐĐ	01 ngày làm việc	03 ngày làm việc
B18	Ký tờ trình kèm theo hồ sơ chuyển đến VP UBND huyện để trình Lãnh đạo UBND huyện ký GCN	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1,5 ngày làm việc	1,5 ngày làm việc
B19	Xem xét, ký GCN; chuyển CN VPĐKĐĐ	Lãnh đạo UBND huyện	01 ngày làm việc	01 ngày làm việc
B20	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	¼ ngày làm việc	¼ ngày làm việc
B21	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về Bộ phận BPMC	Viên chức CNVPĐKĐĐ	01 ngày làm việc	01 ngày làm việc
B24	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi.	CCMC cấp huyện	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			30 ngày	35 ngày

2. Nhóm 02 TTHC, gồm:

- **Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu** (đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam)

- **Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất** (đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam)

- Tổng thời gian giải quyết 01 TTHC:

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã khu vực I, phường, thị trấn: 30 ngày làm việc;

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã khu vực II, III: 35 ngày làm việc (*Thời gian thực hiện theo quy định: 40 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 05 ngày làm việc*).

ST T	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Xã khu vực I, phường, thị trấn	Xã khu vực II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ; ghi giấy biên nhận hẹn ngày trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	CCMC cấp huyện	¼ ngày làm việc	¼ ngày làm việc
B2	Chuyển hồ sơ đến UBND cấp xã để kiểm tra, xác nhận hiện trạng, tình trạng tranh chấp, nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất vào hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	¼ ngày làm việc	¼ ngày làm việc
B3	Kiểm tra hồ sơ; kiểm tra hiện trạng sử dụng đất, hiện trạng tài sản gắn liền với đất so với nội dung kê khai đăng ký; nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất, tình trạng tranh chấp đất,...	UBND cấp xã	01 ngày làm việc	02 ngày làm việc
B4	Niêm yết công khai kết quả kiểm tra hồ sơ, xác nhận hiện trạng, tình trạng tranh chấp, nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất tại trụ sở UBND cấp xã và khu dân cư nơi có đất, tài sản gắn liền với đất trong thời hạn 15 ngày ; xem xét giải quyết các ý kiến phản ánh về nội dung công khai và gửi hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (<i>theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP</i>).	UBND cấp xã	15 ngày làm việc	15 ngày làm việc
B5	Xác nhận hiện trạng sử dụng đất, hiện trạng tài sản gắn liền với đất so với nội dung kê khai đăng ký; xác nhận nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất, tình trạng tranh chấp đất; chuyển hồ sơ đến CNVPĐKĐĐ	UBND cấp xã	½ ngày làm việc	½ ngày làm việc
B6	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	¼ ngày làm việc	¼ ngày làm việc
B7	Kiểm tra hồ sơ, Lập phiếu xin ý kiến đối với trường hợp có tài sản gắn liền với đất	Viên chức CNVPĐKĐĐ	01 ngày làm việc	02 ngày làm việc
B8	Kiểm tra, ký phiếu xin ý kiến cơ quan quản lý nhà nước về tài sản	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	½ ngày làm việc	½ ngày làm việc
B9	Ban hành văn bản trả lời ý kiến theo phiếu xin ý kiến của Chi nhánh VPĐKĐĐ	Cơ quan quản lý nhà nước về tài sản	01 ngày làm việc	1,5 ngày làm việc
B10	Chuyển Văn bản trả lời ý kiến đến viên chức để xử lý	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	½ ngày làm việc	½ ngày làm việc
B11	Thẩm định Văn bản trả lời ý kiến, lập phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính để trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ.	Viên chức CNVPĐKĐĐ	½ ngày làm việc	01 ngày làm việc
B12	Ký Phiếu chuyển thông tin để chuyển Chi cục thuế xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	½ ngày làm việc	½ ngày làm việc
B13	Ban hành thông báo xác định nghĩa vụ tài chính gửi Chi nhánh VPĐKĐĐ	Chi Cục Thuế	04 ngày làm việc	04 ngày làm việc
B14	Chuyển thông báo cho viên chức xử lý	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	¼ ngày làm việc	¼ ngày làm việc

ST T	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Xã khu vực I, phường, thị trấn	Xã khu vực II, III
B15	Hoàn thiện hồ sơ và tờ trình chuyển Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ	Viên chức CNVPĐKĐĐ	½ ngày làm việc	01 ngày làm việc
B16	Ký duyệt tờ trình kèm theo hồ sơ chuyển phòng Tài nguyên và Môi trường xem xét.	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	½ ngày làm việc	½ ngày làm việc
B17	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng TNMT	¼ ngày làm việc	¼ ngày làm việc
B18	Kiểm tra hồ sơ trình lãnh đạo phòng TNMT	Chuyên viên phòng TNMT	01 ngày làm việc	01 ngày làm việc
B19	Ký tờ trình kèm hồ sơ trình Lãnh đạo UBND huyện ký GCN	Lãnh đạo phòng TNMT	½ ngày làm việc	01 ngày làm việc
B20	Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến chi nhánh VPĐKĐĐ	Lãnh đạo UBND huyện	01 ngày làm việc	02 ngày làm việc
B21	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	¼ ngày làm việc	¼ ngày làm việc
B22	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC	Viên chức CNVPĐKĐĐ	½ ngày làm việc	½ ngày làm việc
B23	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi.	CCMC cấp huyện	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			30 ngày	35 ngày

3. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu (đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam)

- Thời hạn giải quyết 01 TTHC:

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã khu vực I, phường, thị trấn: 30 ngày làm việc;

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã Khu vực II, III: 35 ngày làm việc (thời gian thực hiện theo quy định: 40 ngày, thời gian đã cắt giảm: 05 ngày).

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Xã khu vực I, phường, thị trấn	Xã khu vực II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ; ghi giấy biên nhận hẹn ngày trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo CN VPĐKĐĐ	CCMC cấp huyện	¼ ngày làm việc	¼ ngày làm việc
B2	Chuyển hồ sơ đến UBND cấp xã để kiểm tra, xác nhận vào hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	¼ ngày làm việc	¼ ngày làm việc
B3	Kiểm tra hồ sơ; xác nhận hiện trạng và các nội dung khác theo đúng quy định; gửi hồ sơ đến CNVPĐKĐĐ.	UBND cấp xã	05 ngày làm việc	06 ngày làm việc

B4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	¼ ngày làm việc	¼ ngày làm việc
B5	Kiểm tra hồ sơ, đủ điều kiện thì Lập phiếu xin ý kiến đối với trường hợp tài sản có thay đổi	Viên chức CNVPĐKĐĐ	05 ngày làm việc	8,5 ngày làm việc
B6	Kiểm tra, ký phiếu xin ý kiến cơ quan quản lý nhà nước về TS	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	½ ngày làm việc	½ ngày làm việc
B7	Ban hành văn bản trả lời ý kiến theo phiếu xin ý kiến của Chi nhánh VPĐKĐĐ	Cơ quan quản lý nhà nước về tài sản	04 ngày làm việc	04 ngày làm việc
B8	Chuyển Văn bản trả lời ý kiến đến viên chức để xử lý	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	¼ ngày làm việc	¼ ngày làm việc
B9	Lập phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính để trình Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	Viên chức CNVPĐKĐĐ	01 ngày làm việc	01 ngày làm việc
B10	Ký Phiếu chuyển thông tin để chuyển Chi cục Thuế xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	½ ngày làm việc	½ ngày làm việc
B11	Ban hành thông báo xác định nghĩa vụ tài chính gửi Chi nhánh VPĐKĐĐ	Chi Cục Thuế	04 ngày làm việc	04 ngày làm việc
B12	Chuyển thông báo cho viên chức xử lý	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	½ ngày làm việc	½ ngày làm việc
B13	Hoàn thiện hồ sơ và tờ trình chuyển Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ để Trình Lãnh đạo UBND huyện ký GCN	Viên chức CNVPĐKĐĐ	01 ngày làm việc	01 ngày làm việc
B14	Ký duyệt tờ trình kèm theo hồ sơ chuyển phòng TNMT xem xét.	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	½ ngày làm việc	½ ngày làm việc
B15	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng TNMT	¼ ngày làm việc	¼ ngày làm việc
B16	Kiểm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện thì lập phiếu trình chuyển lãnh đạo phòng	Chuyên viên phòng TNMT	03 ngày làm việc	03 ngày làm việc
B17	Ký tờ trình kèm hồ sơ trình Lãnh đạo UBND huyện ký GCN	Lãnh đạo phòng TNMT	01 ngày làm việc	1,5 ngày làm việc
B18	Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến Lãnh đạo chi nhánh VPĐKĐĐ	Lãnh đạo UBND huyện	1,5 ngày làm việc	1,5 ngày làm việc
B19	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	¼ ngày làm việc	¼ ngày làm việc
B20	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC	Viên chức CNVPĐKĐĐ	01 ngày làm việc	01 ngày làm việc
B21	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi.	CCMC cấp huyện	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			30 ngày	35 ngày

4. Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất (đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam)

- Tổng thời gian giải quyết 01 TTHC:

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã khu vực I, phường và thị trấn: 20 ngày làm việc (Thời gian theo quy định: 30 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 10 ngày làm việc);

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã khu vực II, III theo quy định: 20 ngày làm việc (Thời gian theo quy định: 40 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 20 ngày làm việc).

4.1. Trường hợp viết mới Giấy chứng nhận:

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ; ghi giấy biên nhận hẹn ngày trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	CCMC cấp huyện	¼ ngày làm việc
B2	Chuyển hồ sơ đến phòng TNMT	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	¼ ngày làm việc
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng TNMT	¼ ngày làm việc
B4	Thẩm định hồ sơ- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá ½ ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá ½ ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đủ điều kiện thì soạn Tờ trình và dự thảo Quyết định chuyển LD phòng xem xét.	Chuyên viên phòng TNMT	02 ngày làm việc
B5	Kiểm tra hồ sơ, ký Tờ trình đề nghị chuyển đổi hình thức thuê đất trình UBND cấp huyện	Lãnh đạo Phòng TNMT	01 ngày làm việc
B6	Xem xét, ban hành Quyết định; chuyển hồ sơ và Quyết định về phòng TNMT	Lãnh đạo UBND huyện	01 ngày làm việc
B7	Chuyển hồ sơ và Quyết định đến CNVPĐKĐĐ	Lãnh đạo Phòng TNMT	½ ngày làm việc
B8	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	¼ ngày làm việc
B9	Lập phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính trình Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	Viên chức CNVPĐKĐĐ	02 ngày làm việc
B10	Ký Phiếu chuyển thông tin để chuyển Chi cục Thuế xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	01 ngày làm việc
B11	Ban hành thông báo xác định nghĩa vụ tài chính gửi CNVPĐKĐĐ	Chi cục Thuế	03 ngày làm việc
B12	Chuyển thông báo đến Phòng TNMT	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	½ ngày làm việc

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B13	Chuyển chuyên viên thực hiện	Lãnh đạo Phòng TNMT	½ ngày làm việc
B14	Soạn Hợp đồng thuê đất trình Lãnh đạo phòng để trình Lãnh đạo UBND huyện ký	Chuyên viên Phòng TNMT	01 ngày làm việc
B15	Xem xét, chuyển HĐĐĐ đến Văn phòng UBND huyện để trình UBND huyện	Lãnh đạo Phòng TNMT	½ ngày làm việc
B16	Xem xét, ký HĐĐĐ và chuyển HĐĐĐ đến CNVPĐKĐĐ	Lãnh đạo UBND huyện	01 ngày làm việc
B17	Chuyển HĐĐĐ cho viên chức xử lý	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	¼ ngày làm việc
B18	Hoàn thiện hồ sơ, lập tờ trình Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ để trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ ký GCN	Viên chức CNVPĐKĐĐ	02 ngày làm việc
B19	Kiểm tra, duyệt hồ sơ, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ ký GCN	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	01 ngày làm việc
B20	Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến CNVPĐKĐĐ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	01 ngày làm việc
B21	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	¼ ngày làm việc
B22	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về BPMC	Viên chức CNVPĐKĐĐ	½ ngày làm việc
B23	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi.	CCMC cấp huyện	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			20 ngày

4.2. Trường hợp xác nhận vào Giấy chứng nhận:

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ; ghi giấy biên nhận hẹn ngày trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	CCMC cấp huyện	¼ ngày làm việc
B2	Chuyển hồ sơ đến phòng TNMT	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	¼ ngày làm việc
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng TNMT	¼ ngày làm việc
B4	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá ½ ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá ½ ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đủ điều kiện thì soạn Tờ trình và dự thảo Quyết định chuyển LD phòng xem xét	Chuyên viên phòng TNMT	02 ngày làm việc
B5	Kiểm tra hồ sơ, ký Tờ trình trình UBND cấp huyện	Lãnh đạo Phòng TNMT	01 ngày làm việc
B6	Xem xét, ban hành Quyết định; chuyển hồ sơ và Quyết định về Phòng TNMT	Lãnh đạo UBND huyện	01 ngày làm việc

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B7	Chuyển hồ sơ và Quyết định đến CNVPĐKĐĐ	Lãnh đạo Phòng TNMT	½ ngày làm việc
B8	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	¼ ngày làm việc
B9	Lập phiếu chuyển thông tin xác định NVTC trình Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1,5 ngày làm việc
B10	Ký Phiếu chuyển thông tin	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	01 ngày làm việc
B11	Ban hành thông báo xác định nghĩa vụ tài chính gửi CNVPĐKĐĐ	Chi cục Thuế	03 ngày làm việc
B12	Chuyển thông báo đến Phòng TNMT	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	½ ngày làm việc
B13	Chuyển thông báo đến chuyên viên để thực hiện	Lãnh đạo Phòng TNMT	½ ngày làm việc
B14	Soạn Hợp đồng thuê đất trình Lãnh đạo phòng	Chuyên viên Phòng TNMT	01 ngày làm việc
B15	Xem xét, trình UBND huyện ký hợp đồng thuê đất	Lãnh đạo Phòng TNMT	½ ngày làm việc
B16	Xem xét, ký hợp đồng thuê đất và chuyển đến CNVPĐKĐĐ	Lãnh đạo UBND huyện	01 ngày làm việc
B17	Chuyển viên chức xử lý	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	½ ngày làm việc
B18	Hoàn thiện hồ sơ, trình Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	Viên chức CNVPĐKĐĐ	03 ngày làm việc
B19	Xem xét, ký xác nhận biến động trên GCN; chuyển GCN đã xác nhận cho viên chức	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	01 ngày làm việc
B20	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về BPMC	Viên chức CNVPĐKĐĐ	01 ngày làm việc
B21	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi.	CCMC cấp huyện	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			20 ngày